

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN U MINH THƯỢNG
TỈNH KIÊN GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 05/2020/DS-ST

Ngày: 16/3/2020.

*Về việc tranh chấp yêu cầu bồi thường thiệt hại
về sức khỏe do nguồn nguy hiểm cao độ gây ra*

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN U MINH THƯỢNG, TỈNH KIÊN GIANG**

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Tuấn Khanh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Quốc Toàn

2. Bà Phạm Thị Lan

- Thư ký phiên tòa: Ông Danh Hoàng - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện U Minh Thượng, Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện U Minh Thượng: Không thuộc trường hợp Viện kiểm sát tham gia.

Trong ngày 16 tháng 3 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 195/2019/TLST-DS, ngày 30 tháng 9 năm 2019 về việc tranh chấp yêu cầu bồi thường thiệt hại về sức khỏe theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2020/QĐXX-DS, ngày 11 tháng 02 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 04/2020/QĐHPT-DS ngày 27 tháng 02 năm 2020, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Phạm Hồng C, sinh năm 1988.

Địa chỉ ấp 18, xã B, huyện T, tỉnh Cà Mau (có mặt).

2. Bị đơn: Anh Lê Văn Đ, sinh năm 1986.

Địa chỉ ấp T, xã H, huyện A, tỉnh Kiên Giang (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 13 tháng 5 năm 2019 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn anh Phạm Hồng C trình bày:

Vào lúc 05 giờ 17 phút sáng ngày 02/8/2018 anh Lê Văn Đ (gọi tắt là

anh Đ) điều khiển xe mô tô biển số 68B1-28662 đi một mình chạy từ hướng cống Tàu Lũy về hướng UBND xã An Minh Bắc, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang khi đến đoạn đường thuộc ấp Kinh Năm, xã An Minh Bắc thì va chạm với xe mô tô chạy ngược chiều biển số 69D1-04637 do anh Phạm Hồng C (gọi tắt là anh C) điều khiển chở người ngồi sau là anh Lê Thanh Sài. Hậu quả làm Cho bị thương phải đi điều trị tại bệnh viện đa khoa tỉnh Kiên Giang. Đến ngày 15/8/2018 anh C được xuất viện.

Ngày 06/9/2018 anh C và anh Đ cùng đến Công an huyện U Minh Thượng thương lượng, nhằm khắc phục hậu quả. Anh C yêu cầu anh Đ bồi thường các khoản chi phí điều trị bệnh là 40.000.000 đồng, anh Đ đồng ý. Anh Đ hứa trong vòng 01 tháng (kể từ ngày 06/9/2018) thì sẽ giao đủ số tiền trên cho anh C. Ngày 21/9/2018 anh Đ có đưa cho anh C được 8.000.000 đồng, còn lại 32.000.000 đồng đến nay vẫn chưa bồi thường.

Nay anh C yêu cầu anh Đ phải bồi thường các khoản thiệt hại gồm: Chi phí điều trị bệnh 17.601.000 đồng; Tiền xe đi trị bệnh 3.700.000 đồng; Thu nhập thực tế bị mất 300.000 đồng/ngày x 15 ngày = 4.500.000 đồng; Thu nhập thực tế của người nuôi bệnh bị mất 200.000 đồng/ngày x 15 ngày = 3.000.000 đồng; Chi phí mổ lấy Inox ra là 18.000.000 đồng. Tổng cộng là 46.801.000 đồng.

Bị đơn anh Lê Văn Đ được Tòa án tổng đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý và triệu tập hợp lệ 02 lần để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhưng đều vắng mặt không có lý do, nên không có ý kiến trình bày.

Những tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ:

Hồ sơ tai nạn giao thông do Công an huyện U Minh Thượng chuyển đến được đánh số bút lục từ 01 đến 43 và 01 Biên bản giải quyết vụ tai nạn giao thông ngày 06/9/2018 của công an huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang.

Nguyên đơn và bị đơn không có cung cấp tài liệu, chứng cứ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. *Về thẩm quyền giải quyết:* Đây là tranh chấp bồi thường thiệt hại về sức khỏe do tai nạn giao thông xảy ra trên địa bàn xã An Minh Bắc, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang. Nên Tòa án nhân dân huyện U Minh Thượng có thẩm quyền giải quyết theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 40 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[2]. *Về thủ tục tố tụng:* Bị đơn anh Lê Văn Đ được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia xét xử nhưng vắng mặt không có lý do. Trong quá

trình giải quyết vụ án anh Đ không có yêu cầu phản tố. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3]. *Về quan hệ pháp luật:* Tranh chấp giữa nguyên đơn anh Phạm Hồng C với bị đơn anh Lê Văn Đ là tranh chấp yêu cầu bồi thường thiệt hại về sức khỏe do nguồn nguy hiểm cao độ gây ra. Cụ thể nguyên đơn anh Phạm Hồng C yêu cầu bị đơn anh Lê Văn Đ bồi thường các khoản thiệt hại do anh Đ điều khiển xe gắn máy gây tai nạn giao thông khiến anh C bị thương phải nhập viện điều trị với tổng thiệt hại là 46.801.000 đồng (bốn mươi sáu triệu tám trăm lẻ một nghìn đồng).

[4]. *Về nội dung tranh chấp:*

Theo hồ sơ tai nạn giao thông do Công an huyện U Minh Thượng chuyển đến thì vào khoảng 05 giờ 17 phút sáng ngày 02/8/2018 trên đoạn đường thuộc ấp Kinh Năm, xã An Minh Bắc, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang xảy ra vụ va chạm tai nạn giao thông giữa 02 xe gắn máy do anh Phạm Hồng C và anh Lê Văn Đ điều khiển chạy ngược chiều nhau, hậu quả làm cho anh Phạm Hồng C và anh Lê Văn Đ bị thương phải nằm viện điều trị.

Nguyên nhân xảy ra tai nạn là do anh Phạm Hồng C và anh Lê Văn Đ điều khiển xe mô tô không tuân thủ theo quy tắc giao thông đường bộ, vi phạm vào khoản 1 Điều 17 Luật giao thông đường bộ Việt Nam, đó là “*trên đường không phân chia thành hai chiều xe chạy riêng biệt, hai xe đi ngược chiều tránh nhau, người điều khiển xe phải giảm tốc độ và cho xe đi về bên phải theo chiều xe chạy của mình*”. Nhưng anh C và anh Đ không chấp hành quy tắc trên dẫn đến va chạm tai nạn giao thông.

Anh Lê Văn Đ còn vi phạm lỗi điều khiển xe trên đường mà trong máu có nồng độ cồn vượt quá 80miligam/100mililit máu (qua kết quả xét nghiệm là 200mg/80mg/100ml máu).

Như vậy, trong vụ án này cả anh C và anh Đ đều có lỗi là điều khiển xe không tuân thủ quy tắc giao thông nên xảy ra tai nạn khiến cả hai bị thương phải nằm viện điều trị. Tuy nhiên, xét về mức độ lỗi thì anh Đ có lỗi nhiều hơn khi điều khiển xe nhưng trong máu có nồng độ cồn vượt mức cho phép.

Tại biên bản giải quyết tai nạn giao thông ngày 06/9/2018 của Công an huyện U Minh Thượng anh Đ đồng ý bồi thường cho anh C các khoản thiệt hại gồm: chi phí điều trị bệnh, tiền xe, tiền mô lấy Inox trong tay ra tổng cộng là 40.000.000 đồng. Nhưng anh Đ chỉ bồi thường cho anh C được 8.000.000 đồng, còn lại 32.000.000 đồng đến nay vẫn chưa bồi thường.

Vì vậy việc anh C yêu cầu anh Đ phải bồi thường chi phí thiệt hại do tai nạn giao thông là có cơ sở.

Theo đơn khởi kiện anh C yêu cầu anh Đ phải bồi thường chi phí thiệt hại với tổng số tiền là 46.801.000 đồng. Tuy nhiên, tại phiên tòa anh C xin rút lại một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền thu nhập thực tế của anh C bị mất là 4.500.000 đồng và thu nhập thực tế của người nuôi bệnh bị mất là 3.000.000 đồng. Chỉ yêu cầu anh Đ bồi thường các khoản thiệt hại theo biên bản thỏa thuận ngày 06/9/2018 của Công an huyện U Minh Thượng, cụ thể: Chi phí điều trị bệnh 17.601.000 đồng; Tiền xe đi trị bệnh 3.700.000 đồng; Chi phí mổ lấy Inox ra là 18.000.000 đồng. Tổng cộng là 39.301.000 đồng. Nhưng anh Đ đã bồi thường cho anh C được 8.000.000 đồng, còn lại 31.301.000 đồng yêu cầu anh Đ phải bồi thường.

Xét việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của anh C là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật và đạo đức xã hội. Trong vụ án này, cả anh C và anh Đ đều có lỗi nên việc anh C xin rút lại một phần yêu cầu khởi kiện về tiền thu nhập bị mất, chỉ yêu cầu anh Đ bồi thường số tiền còn lại 32.000.000 đồng theo biên bản thỏa thuận ngày 06/9/2018 của Công an huyện U Minh Thượng là có căn cứ.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử thống nhất buộc anh Đ phải bồi thường cho anh C các khoản thiệt hại theo biên bản thỏa thuận ngày 06/9/2018 của Công an huyện U Minh Thượng, gồm:

- Chi phí điều trị bệnh 17.601.000 đồng;
- Tiền xe đi trị bệnh 3.700.000 đồng;
- Tiền phẫu thuật mổ lấy Inox trong tay ra (do va chạm tai nạn giao thông với anh Đ) là 18.000.000 đồng.

Tổng cộng là 39.301.000 đồng. Anh Đ đã bồi thường cho anh C được 8.000.000 đồng. Số tiền còn lại anh Đ phải bồi thường cho anh C là 31.301.000 đồng.

Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của anh C đòi anh Đ bồi thường đối với các khoản sau:

- Tiền thu nhập thực tế của anh C bị mất là 4.500.000 đồng.
- Tiền thu nhập thực tế của người nuôi bệnh bị mất là 3.000.000 đồng.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Lê Văn Đ phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 1.565.000 đồng (một triệu năm trăm sáu mươi lăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 1 Điều 584, điểm a khoản 1 Điều 590, khoản 1, 2, 3 Điều 601 của Bộ luật dân sự 2015; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí; điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Phạm Hồng C đối với bị đơn anh Lê Văn Đ về việc tranh chấp yêu cầu bồi thường thiệt hại về sức khỏe do nguồn nguy hiểm cao độ gây ra.

2. Buộc anh Lê Văn Đ phải bồi thường cho anh Phạm Hồng C các khoản thiệt hại sau:

- Chi phí điều trị bệnh 17.601.000 đồng;
- Tiền xe đi trị bệnh 3.700.000 đồng;
- Tiền phẫu thuật mổ lấy Inox trong tay (do va chạm tai nạn giao thông với anh Đ) là 18.000.000 đồng.

Tổng cộng là 39.301.000 đồng (ba mươi chín triệu ba trăm lẻ một nghìn đồng).

Anh Đ đã bồi thường cho anh C được 8.000.000 đồng. Số tiền còn lại anh Đ phải bồi thường cho anh C là 31.301.000 đồng (ba mươi một triệu ba trăm lẻ một nghìn đồng)

Khi bản án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với số tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong số tiền phải thi hành án, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ Luật dân sự năm 2015.

3. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của anh Phạm Hồng C đòi anh Lê Văn Đ bồi thường đối các khoản thiệt hại sau:

- Tiền thu nhập thực tế của anh C bị mất là 4.500.000 đồng.
- Tiền thu nhập thực tế của người nuôi bệnh bị mất là 3.000.000 đồng.

4. Về án phí sơ thẩm: Anh Lê Văn Đ phải chịu tiền án phí là 1.565.000 đồng (một triệu năm trăm sáu mươi lăm nghìn đồng).

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang;
- Viện kiểm sát ND huyện U Minh Thượng;
- Chi cục Thi hành án DS huyện U Minh Thượng;
- Các đương sự;
- Lưu hs.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Tuấn Khanh